



CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA PHÂN LUỒNG VÀ LIÊN THÔNG TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

TS. ĐỖ THỊ BÍCH LOAN

Trung tâm Nghiên cứu Quản lý Giáo dục

Phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục là hiện tượng nảy sinh trong hoạt động giáo dục, là hai phạm trù khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ và mật thiết với nhau. Phân luồng và liên thông có ảnh hưởng trực tiếp đến Chiến lược phát triển nhân lực của mỗi quốc gia và hướng tới xây dựng một xã hội học tập. Vì vậy, vấn đề này đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm, trong đó có Việt Nam. Điều đó được khẳng định rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X: *"Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời, đào tạo liên tục, liên thông giữa các bậc học, ngành học; xây dựng và phát triển hệ thống học tập cho mọi người và những hình thức học tập thực hành linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên..."*

Trong thực tế, việc phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục ở nước ta còn nhiều bất cập, chưa thực hiện được phân luồng hợp lý sau trung học cơ sở và thiếu liên thông giữa các trình độ để chuẩn bị cho việc phát triển một đội ngũ nhân lực có chất lượng, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ, phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong tiến trình hội nhập. Vì vậy, muốn phân luồng và liên thông hiệu quả cần nghiên cứu cơ sở khoa học để tìm ra mối quan hệ bản chất có tính quy luật giữa phân luồng với liên thông và giữa phân luồng, liên thông với các thành tố, hiện tượng khác trong quá trình hoạt động giáo dục, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp để thực hiện thành công mục tiêu này.

1. Cơ sở lý luận của phân luồng học sinh (HS) sau THCS

a. Cơ sở tâm sinh lý HS

Ở giai đoạn THCS, những đặc điểm sinh lý - tâm lý - xã hội của HS đã bộc lộ rõ, đó là một trong những cơ sở để phân hóa, phân luồng HS sau THCS. Sự khác nhau của mỗi HS và đặc điểm sinh lý - thể chất, tâm lý - xã hội đòi hỏi chương trình, nội dung, phương pháp, cách tổ chức giáo dục phải thay đổi để phù hợp với sự phát triển của từng cá nhân. Ngoài ra, ở cấp THCS, HS đã bộc lộ khá rõ

năng lực học tập, vì vậy giáo viên và cha mẹ có thể đánh giá được và bản thân các em cũng có thể tự nhận thức, tự ý thức về năng lực của bản thân mình khá chính xác (môn học nào giỏi, khá, trung bình, kém - ưu điểm và hạn chế trong học tập...), thông qua các hoạt động nội khóa, ngoại khóa, các em đã bộc lộ những năng khiếu, sở trường. Nếu các hoạt động phù hợp năng khiếu, sở trường của HS sẽ tạo cho các em thích thú, sáng tạo và hiệu quả cao. Đây là cơ sở để HS, cha mẹ HS và giáo viên thấy rõ đặc điểm của mỗi HS nên tiếp tục phát triển theo hướng nào thì thuận lợi hơn và phù hợp hơn.

b. Cơ sở giáo dục học

Dưới góc độ giáo dục học và tiếp cận trên cơ sở hoạt động, phân luồng được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có nội dung và bằng phương pháp khoa học của các lực lượng sư phạm tới đối tượng giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, phát triển trí tuệ, hình thành kĩ năng và thái độ phù hợp với tiềm năng của mỗi cá nhân và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong mỗi giai đoạn nhất định. Do đó, phân luồng là sự phân hoá theo nhóm lớn đối với HS sau THCS. Đó là những nhóm HS có cùng cùng nguyện vọng, năng lực sau THCS. Phân luồng HS sau THCS là biện pháp thực hiện hợp lý xu hướng phân hoá HS sau THCS trên cơ sở năng lực học tập, nguyện vọng của HS và nhu cầu xã hội.

Mô hình phân luồng trong hệ thống giáo dục của các nước có sự khác nhau, tùy thuộc vào trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lao động và truyền thống văn hóa dân tộc của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, tất cả các nước đều rất quan tâm và coi phân luồng HS sau THCS là điểm xuất phát của chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Do đó, để thực hiện phân luồng trong hệ thống giáo dục, các nước đã xây dựng một hệ thống giáo dục mở, mềm dẻo và linh hoạt, thỏa mãn nhu cầu giáo dục cho mọi người với quan điểm giáo dục liên tục (Continuing Education) và học tập suốt đời (long life learning), đồng thời thỏa mãn nhu cầu nhân lực với cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo đa dạng.

c. Vai trò của phân luồng với phát triển nguồn nhân lực

Giáo dục có sứ mệnh là phát triển nhân cách cho mỗi cá thể con người và phát triển một đội ngũ nhân lực đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn phát triển, vì vậy cần phân luồng HS sau cấp học phổ cập. Sau cấp phổ cập, hệ thống giáo dục được phân thành 2 luồng: luồng giáo dục phổ thông và luồng giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp. Luồng giáo dục phổ thông được chia thành 2 nhánh: nhánh hàn lâm (Academic) và nhánh phổ thông có dạy nghề (ở trình độ thấp). Luồng giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp được chia thành các nhánh trung học nghề vừa dạy văn hóa vừa dạy nghề và nhánh dạy nghề. Các luồng này được tiếp nối ở trình độ đại học (ĐH) theo 2 nhánh: nhánh ĐH định hướng nghiên cứu (hàn lâm) và nhánh ĐH định hướng kỹ thuật ứng dụng (công nghệ). Nhờ sự phân luồng như vậy mới đào tạo được những công nhân kỹ thuật có kỹ năng nghề trình độ cao, đồng thời đào tạo được những kỹ thuật viên và kỹ sư có kỹ năng thực hành giỏi để chỉ đạo công nhân và điều hành sản xuất.

2. Cơ sở lý luận của liên thông trong đào tạo

a. Cơ sở tâm lý học

- Sự phân hóa học tập, lựa chọn ngành nghề: HS THPT có độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi, với đặc điểm: 1/Có sức làm việc dồi dào về thể chất và trí tuệ; đặc biệt tư duy trừu tượng, tư duy sáng tạo, tư duy hành động thực tiễn đều phát triển mạnh mẽ và bộc lộ sự phân hóa khá rõ để định hướng lựa chọn hoạt động; 2/ Có hứng thú học tập các môn học và động cơ thành đạt phát triển mạnh và phân hóa rõ, định hướng cho sự lựa chọn ngành nghề để học tiếp; 3/ Tự ý thức về bản thân và ý thức xã hội, ý thức công dân phát triển mạnh và định hình ở tuổi này. Do đó, việc tự lựa chọn ngành, nghề, phương thức học tập của họ là có ý thức rõ, có cơ sở; 4/ Sự chín muồi về tính dục và nảy nở tình yêu nam nữ làm ý thức, vai trò giới và nhiều đặc điểm tâm lý mới phát triển, ảnh hưởng đến những quyết định lựa chọn ngành nghề học tiếp... Do đó, đến cuối lớp 12, nhân cách người thanh niên mới lớn đã định hình rõ nét, đủ cơ sở giúp họ lựa chọn ngành nghề, con đường học tập tiếp phù hợp với bản thân và hoàn cảnh của mình.¹

- Tâm lý HS và vấn đề đào tạo liên thông: 1/Sự trải nghiệm nghề nghiệp: Sau khi tốt nghiệp THPT, HS sẽ học một chuyên môn hoặc làm một nghề nào đó. Sau khi học nghề này một thời gian mới thực sự nhận ra mình không hợp và tìm cách chuyển sang học nghề khác/chuyên môn khác, hoặc một lúc hai ngành, nghề... Khi đi làm, họ dễ dàng thay đổi công việc khi thấy không phù hợp hoặc chuyển nơi làm khác để có sự thích ứng, hòa hợp về nhiều mặt. Cũng có thể đi học lại, học thêm nữa, học tiếp... 2/ Trải nghiệm về các hứng thú hoạt động xã hội, ý thức chính trị, xu hướng hoạt động xã hội, họ lựa chọn, xác định lại và dần dần mới định hình rõ. Từ các trải nghiệm, tự ý thức, tính độc lập, bản lĩnh của HS được định hình. Do vậy, sau giáo dục Trung học, vấn đề liên thông trong đào tạo là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm phát triển tâm lý ở lứa tuổi của thanh niên. Đào tạo liên thông sẽ tạo cơ hội cho người thanh niên được trải nghiệm và lựa chọn, "sửa chữa sai lầm", "tự điều chỉnh cuộc sống" cho phù hợp với điều kiện mỗi cá nhân và hoàn cảnh xã hội. Ngoài ra, còn có tác động bởi những quy luật của tâm lý học xã hội trong quá trình phân luồng, phân ban và liên thông trong đào tạo như: tâm lý lây lan, bắt chước, đua theo nhóm, chạy theo "mốt" thời thượng... của HS trong việc chọn ngành nghề, định kiến và dư luận xã hội, hội nhập quốc tế....

b. Cơ sở giáo dục học

Liên thông là sự giao thoa xen lẫn vào nhau hoặc tiếp nối từ cái nọ sang cái kia và giữa chúng có mối quan hệ ràng buộc nhất định. Trong GD&ĐT có nhiều loại hình liên thông khác nhau từ vi mô đến vĩ mô như: liên thông giữa các môn học, liên thông giữa các trình độ đào tạo, liên thông giữa các ngành, nghề đào tạo, liên thông giữa GDPT và giáo dục nghề nghiệp. Đào tạo liên thông là một nhu cầu tất yếu, bởi lẽ xuất phát từ nhu cầu học tập của cộng đồng và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của thị trường lao động, để tạo những điều kiện và cơ hội học tập suốt đời cho người dân, để nguồn nhân lực của đất nước luôn đổi mới phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng về khoa học, công nghệ của sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xu thế hội nhập và toàn cầu hoá, để giúp cho người lao động có năng lực tiếp cận kiến thức và kỹ năng mới khi môi trường làm việc thay đổi không ngừng. Vì vậy, ở nhiều nước đã thực hiện chương trình giáo dục được cấu trúc trên cơ sở mô đun, học phần liên thông giữa các trình độ và đào tạo theo học chế tín chỉ để tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể

¹ Xem Nguyễn Văn Đồng (2004), *Tâm lý học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, tr. 625...



cần gì học nấy, học suốt đời.

c. Liên thông đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực

Sự tiến bộ về khoa học và công nghệ đã dẫn tới việc sử dụng những công cụ, phương tiện hiện đại, phức tạp, làm tăng dần tính chất lao động trí óc và giảm dần các nhóm thao tác lao động chân tay, làm tăng hàm lượng khoa học trong lao động của mỗi nghề ở mọi trình độ, đòi hỏi phải đào tạo đội ngũ nhân lực ở mọi trình độ với hàm lượng tri thức cao hơn. Sự xuất hiện "công nhân áo trắng" đã chiếm một tỉ lệ lớn trong đào tạo nghề. Mặt khác, nền sản xuất hiện đại cũng đòi hỏi những kĩ thuật viên và kĩ sư phải có kĩ năng thực hành thành thạo để có thể chỉ đạo, kiểm tra công việc của công nhân, cũng như điều hành các công nghệ sản xuất phức tạp. Do yêu cầu khách quan của nền sản xuất hiện đại đòi hỏi có sự chuyển dịch cơ cấu đào tạo, vì vậy cần thiết phải liên thông giữa dạy nghề, cao đẳng và ĐH. Liên thông giữa các trình độ đào tạo sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ để có thể giữ được vị trí lao động của mình trong tiến trình phát triển đất nước.

d. Liên thông đáp ứng nhu cầu của người lao động

Trong quá trình CNH, HĐH, việc chuyển đổi cơ cấu lao động trong phạm vi cả nước cũng như của từng vùng miền, địa phương, buộc một số lao động kĩ thuật phải đổi nghề, nhất là ở vùng nông thôn, người lao động phải li nông, bắt li hương. Ngoài ra, trong cơ chế thị trường và trong điều kiện xã hội luôn biến động, vì nhiều lí do như điều kiện cá nhân, hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh xã hội, một số không nhỏ người lao động có nguyện vọng đổi nghề. Do đó, hệ thống giáo dục cần được thiết kế một cách mềm dẻo, liên thông ngang để người lao động có thể chuyển sang học một ngành nghề khác mà không phải học lại từ đầu. Để làm được điều này, chương trình đào tạo các ngành, nghề không chỉ được thiết kế để liên thông dọc mà còn phải được thiết kế để liên thông ngang giữa các ngành, nghề khác nhau.

3. Cơ sở pháp lí của phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục

Phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục là vấn đề được Đảng, Nhà nước và Chính phủ ta quan tâm. Điều đó được quán triệt trong các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước với quan điểm bảo đảm sự phân luồng và liên thông giữa các bậc học, cấp học, trình độ đào

tạo và phương thức giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đồng thời, khẳng định việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông phải: "Bảo đảm sự thống nhất, kế thừa và phát triển của chương trình giáo dục; tăng cường tính liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục ĐH; thực hiện phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân để tạo sự cân đối về cơ cấu nguồn nhân lực; bảo đảm sự thống nhất về chuẩn kiến thức và kĩ năng, có phương án vận dụng chương trình, sách giáo khoa phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của các địa bàn khác nhau."²; Luật Giáo dục 2005 đã khẳng định "bảo đảm yêu cầu liên thông với các chương trình giáo dục khác" và Luật Day nghề 2006 đã quy định rõ về phân luồng (điều 7) và liên thông (điều 8).

4. Cơ sở thực tiễn của phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục

a) Xu thế phân luồng và liên thông

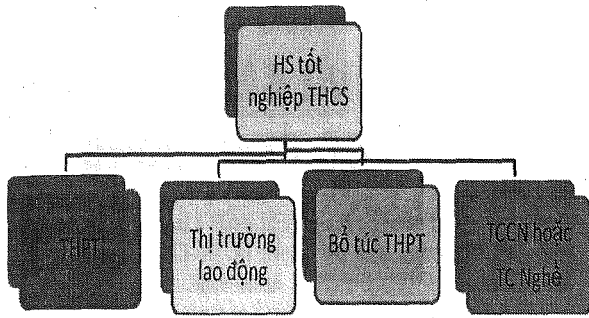
Trong Bản khuyến cáo số 75 của UNESCO gửi bộ trưởng giáo dục các nước đã nhấn mạnh đến 3 điểm then chốt sau: 1/ Giáo dục trung học là thời kì giáo dục trong đó thanh thiếu niên phải được dẫn dắt để trở thành những người lớn có trách nhiệm và có khả năng tự lập; 2/ Giáo dục trung học cần kết hợp văn hóa phổ thông với kiến thức nghề nghiệp và hướng nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho việc phân luồng HS sau các cấp trung học; 3/ Giáo dục trung học phải đặt trong viễn cảnh giáo dục liên tục bảo đảm tính mềm dẻo, tính liên thông và bổ trợ lẫn nhau giữa các trường THCS, THPT và các trường trung học nghề với các cơ quan, doanh nghiệp ngoài nhà trường nhằm tạo điều kiện tối đa cho những ai chưa học xong cấp trung học đều có thể tiếp tục học tập; 4/ Giáo dục trung học phải bảo đảm 3 nguyên tắc: Phương pháp hài hòa nhân cách; Chú ý đến vai trò nền tảng của giáo dục phổ thông vẫn phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc xích lại gần nhau giữa giáo dục phổ thông với giáo dục hướng nghiệp và giáo dục kĩ thuật - nghề nghiệp; Giáo dục phải gắn với lao động.

b) Thực trạng phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục ở Việt Nam

Hiện nay, có 4 luồng HS sau tốt nghiệp THCS (xem Sơ đồ 1).

Báo cáo của Bộ GD&ĐT về thực trạng và giải pháp phân luồng HS THCS và THPT trong năm học 2007-2008 cho thấy: Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS vào học THPT là 70,7%; tham gia học bổ túc THPT chiếm 7,3% - 7,5%; vào học ở các trường nghề chỉ

² Nghị quyết của Quốc hội về Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (Số 40/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000)



Sơ đồ 1: Phân luồng HS sau THCS

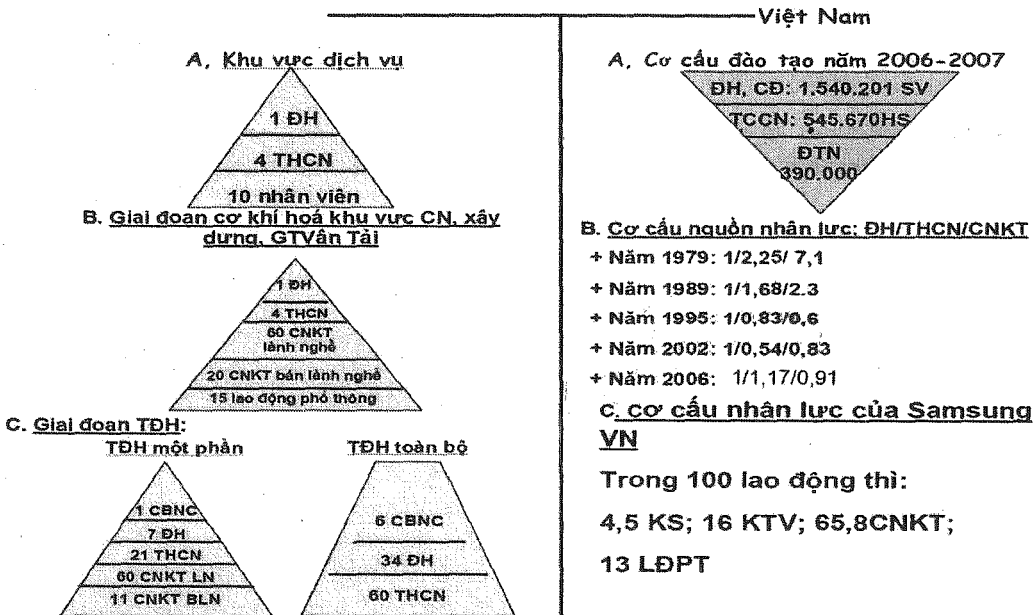
chiếm khoảng 2,5% và vào học ở TCCN cũng chỉ khoảng 1,8%. Như vậy, còn lại khoảng 17,5% trong tổng số HS tốt nghiệp THCS (khoảng 1,4 triệu HS) không tiếp tục học. Số HS tốt nghiệp THPT được tuyển vào các trường ĐH, cao đẳng chỉ chiếm 43,8%; vào học TCCN chiếm 30,3% trong tổng số HS tốt nghiệp THPT và một số ít học nghề. Như vậy, còn có hơn 156 000 HS tốt nghiệp THPT không học nghề nào. Ngoài ra, còn có nhiều HS bỏ học và trượt tốt nghiệp THPT (khoảng hơn 224 000 em).

Kết quả khảo sát về phân luồng HS sau THPT năm 2011 của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam cho thấy: có 97,7% trong tổng số 1737 HS của 20 trường THPT của 10 tỉnh/ thành phố đại diện cho 3 vùng trong cả nước trả lời sẽ thi vào ĐH sau khi tốt nghiệp THPT. Trong đó, Hưng Yên, Thanh Hóa,

Quảng Nam và Đồng Nai thì con số này là 100%. Nhưng con số này cho thấy, xu thế vào học ĐH vẫn là con đường mà các em lựa chọn. Có nhiều nguyên nhân khiến các em không chọn vào học các trường trung cấp và các trường nghề. Việc phân luồng và liên thông chưa hợp lý đã dẫn đến tình trạng bất cân đối về cơ cấu nguồn nhân lực (Xem hình 1).

Hiện nay, cả nước có 64 trường cao đẳng, ĐH được phép đào tạo liên thông từ hệ THCS lên hệ cao đẳng, từ hệ cao đẳng lên hệ ĐH và từ hệ THCS lên hệ ĐH. Điều này cho thấy con đường học liên thông đang trở thành sự lựa chọn của rất nhiều thanh niên muốn có học vị cao nhưng không vào được cao đẳng, ĐH bằng con đường thi tuyển trực tiếp. Một kiểu tuyển sinh liên thông đang thịnh hành là liên thông theo "hai cấp bậc", nghĩa là liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, rồi từ cao đẳng lên ĐH từng bước, chắc chắn và hiệu quả với thời gian đào tạo 3 năm. Không chỉ liên thông đào tạo qua các hệ ngay tại trường, một số trường ĐH còn tổ chức liên thông dạng liên kết với các cơ sở đào tạo khác. Ở lĩnh vực đào tạo nghề, nhiều trường cũng liên thông từ hệ công nhân kĩ thuật trước đây lên trung cấp nghề, liên thông từ trung cấp nghề lên cao đẳng nghề... Đào tạo liên thông thực sự là cơ hội tốt để người học nâng cao trình độ, vươn tới tầm bằng ĐH chính quy.

Hình 1: Mất cân đối về nguồn nhân lực
MAT CÂN ĐỐI VỀ CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC



(Nguồn: Nguyễn Danh Ánh)

(Xem tiếp trang 51)